TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2018/QĐST-HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 509/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lâm Văn S, sinh năm 1981. Địa chỉ nơi cư trú: Ấp N, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ nơi cư trú: Ấp N, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Lâm Văn S và chị Lê Thị H kết hôn ngày 29/4/2002 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi; mặc dù đã được hòa giải hàn gắn nhưng không thể tiếp tục chung sống nên đã ly thân cách nay khoảng 01 năm. Từ nguyên nhân trên, anh S và chị H xác định không thể quay lại chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét thấy, việc đồng ý ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung:

Anh S và chị H có 01 người con chung tên Lâm Như T, do chị H đang nuôi. Khi ly hôn, anh S và chị H thỏa thuận giao Như T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Xét việc thỏa thuận nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh S và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn S và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Lâm Như T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S và chị H mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 08 tháng 11 năm 2018 anh S đã nộp tạm ứng số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010498 và chị H đã nộp tạm ứng số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010499 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu (các đương sự đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.